TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 28 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 752/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, về đơn xin ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Nguyên đơn: Anh Đoàn Khắc A, sinh năm 196x**

Trú tại: Số 3x đường V, phường L, quận H, thành phố H.

*** Bị đơn: Chị Tạ Thị B, sinh năm 197x**

HKTT: P104-D14A, phường Q, quận H, thành phố H.

Trú tại: Số 5xA đường H, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 04 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Anh Đoàn Khắc A, sinh năm 196x

Chị Tạ Thị B, sinh năm 197x

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Khắc A và chị Tạ Thị B cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 0x con chung:

Đoàn Hoài C, sinh năm 199x

Đoàn Minh D, sinh năm 200x

Đoàn Minh E, sinh năm 200x

Hiện cháu D và cháu D đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cháu E cho chị B trực tiếp chăm sóc, và nuôi dưỡng kể từ quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được phép ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thông nhất, anh A cấp dưỡng nuôi cháu E là 6.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con là ngày cuối cùng hàng tháng, kể từ ngày 30/04/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

2.4. Về tài sản và nhà ở chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tóa án không xét.

2.5. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với nợ riêng của anh A và chị B, hai anh chị tự có trách nhiệm trả. Nên Tòa án không xét.

2.6. Về lệ phí: Anh A tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Đồng đã nộp tại biên lai số AA/2019/000xxxx ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường K, quận Đ, thành phố H;(Giấy chứng nhận kết hôn số 3x/9x, quyển số 0x, năm 199x)
- Chi cục thi hành án quận H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM XUÂN THỦY